

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55 /2024/HS-ST

Ngày 16/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lò Thị Quỳnh.
- Bà Hoàng Thanh Thúy.

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Anh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến 02 điểm cầu (điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sơn La; điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an thành phố Sơn La) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Y (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 01 năm 1989 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nơi thường trú: Bản T, xã Chiềng X, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn H, sinh năm 1951 và bà Lò Thị M, sinh năm 1959; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt từ ngày 12 tháng 10 năm 2023 đến nay. Có mặt.

2. Lò Anh T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27 tháng 4 năm 2005 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKHKT: Bản T, xã Chiềng X, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn L, sinh năm 1982 và bà Cẩm Thị Ng, sinh năm 1985; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt từ ngày 11 tháng 10 năm 2023 đến nay. Có mặt.

3. Đèo Văn Ng (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08 tháng 02 năm 2002 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nơi thường trú: Bản Kh, xã Chiềng Ng, thành

phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Đèo Văn H, sinh năm 1975 và bà Cà Thị Y, sinh năm 1982; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt từ ngày 11 tháng 10 năm 2023 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đèo Văn H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Bản Kh, xã Chiềng Ng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Ông Lò Văn H, sinh năm 1951. Địa chỉ: Bản T, xã Chiềng X, huyện thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Tham gia tại điểm cầu thành phần: Ông Đào Hồng S - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Những người tham gia tố tụng khác hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Trần Hoàng V, Lò Văn M - Cảnh sát Hỗ trợ tư pháp Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 11/10/2023, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy, Công an thành phố Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 03, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La đã phát hiện, bắt quả tang Lò Anh T và Đèo Văn Ng đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong có 05 viên nén màu hồng (T tự giác lấy từ trong túi áo khoác bên phải, phía trước đang mặc ra giao nộp khai nhận đó là ma túy hồng phiến, T và Ng mua để sử dụng).

Ngoài ra còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu đen bạc, loại màn hình cảm ứng, số imei có năm số cuối 38968, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim có số thuê bao 03868495154 của Lò Anh T và thu giữ của Đèo Văn Ng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner, màu trắng đen, biển kiểm soát 26B2-525.22, số khung RLHKC3709KY025894, số máy KC34E1053379.

Sau khi bị bắt quả tang, Lò Anh T khai nhận số ma túy bị thu giữ là T và Ng cùng góp tiền mua của Lò Văn Y. Căn cứ lời khai của T và các tài liệu chứng cứ khác. Ngày 12/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn Y và tiến hành khám xét chỗ ở của Lò Văn Y tại tổ 5, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, phát hiện và thu giữ được 01 túi nilon màu hồng bên trong có 02 viên nén màu hồng (Y khai nhận là ma túy hồng phiến cất giấu để bán kiếm lời) và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu đen, loại màn hình cảm ứng, bên trong lắp 01 sim viettel có số thuê bao 0962524244.

Quá trình điều tra các bị cáo Lò Văn Y, Lò Anh T, Đèo Văn Ng khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 17 giờ ngày 11/10/2023, Lò Văn Y đang ở phòng trọ của Y tại tổ 5, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La thì có Nguyễn Vi Th ở tổ 7, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La đến mượn xe máy của Y, Y đồng ý cho V mượn, đến khoảng 17 giờ cùng ngày Th đến trả xe cho Y. Qua nói chuyện, Y hỏi mua được của Th 10 viên ma túy hồng phiến với số tiền 500.000 đồng. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/10/2023, Lò Anh T có như cầu sử dụng ma túy nên nói với Đèo Văn Ng góp mỗi người 200.000 đồng để tìm mua ma túy cùng sử dụng, Ng đồng ý. T dùng điện thoại thông qua ứng dụng Messenger nhắn tin cho Y để hỏi mua 400.000 đồng ma túy hồng phiến. Y đồng ý bán cho T 04 viên với giá 400.000 đồng và hứa sẽ cho T thêm 01 viên. Sau đó, T bảo Ng đi xe máy của Ng chở T đến ngã tư 4G đường Lê Duẩn thuộc tổ 5, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La để mua ma túy. Khi đến nơi, Ng đưa cho T 200.000 đồng. T cầm tiền, đi bộ vào phòng trọ gặp Y. T đưa cho Y 200.000 đồng và nói với Y là trên đường đi bị rơi mất 200.000 đồng nên hẹn Y khi nào có sẽ trả cho Y số tiền còn thiếu. Y đồng ý và đưa cho T gói ma túy bên trong có 05 viên nén màu hồng, T cầm gói ma túy cất giấu vào túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc rồi đi bộ ra chỗ Ng đang đứng đợi, nói cho Ng biết đã mua được 05 viên hồng phiến. Ng điều khiển xe chở T đến khu vực bãi đất trống cạnh quán Karaoke Xoluxury, thuộc tổ 3, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La dùng xe thì bị tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy, Công an thành phố Sơn La phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Còn Y sau khi bán ma túy cho T xong, Y lấy 05 viên ma túy hồng phiến ra sử dụng hết 03 viên, còn 02 viên Y gói lại cất giấu vào dưới nệm gấp của đệm trên giường ngủ của mình mục đích để bán kiếm lời, ngày 12/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở của Lò Văn Y và thu giữ.

Ngày 12/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Sơn La thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định, kết quả: 05 viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Lò Anh T, Đèo Văn Ng có tổng khối lượng 0,54 gam, lấy 03 viên có tổng khối lượng 0,32 gam làm mẫu giám định, ký hiệu Đ, còn lại 02 viên có tổng khối lượng 0,22 gam lưu kho vật chứng, ký hiệu T; 02 viên nén màu hồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Văn Y có tổng khối lượng 0,20 gam, lấy 01 viên có khối lượng 0,10 gam làm mẫu giám định, ký hiệu Đ1, còn lại 01 viên có khối lượng 0,10 gam lưu kho vật chứng, ký hiệu T1.

Kết luận giám định số 2441/KL-KTHS ngày 14/10/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu ký hiệu Đ, Đ1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là Đ = 0,32 gam; Đ1 = 0,10 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,74 gam; loại Methamphetamine; Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Quá trình điều tra Lò Văn Y khai nhận mua 10 viên ma túy Methamphetamine của Nguyễn Vi Thiên ở tổ 7, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La. Căn cứ theo lời khai của Lò Văn Y, Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã tiến hành xác minh tại tổ 7, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La có đối tượng tên Nguyễn Vi Thiên nhưng đến thời điểm hiện tại Thiên không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì chính quyền địa phương và gia đình không biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật nhưng đến nay chưa đủ căn cứ kết luận số ma túy mà Lò Văn Y có là của Nguyễn Vi Thiên bán cho Lò Văn Y như lời khai của Y. Do đó, buộc Lò Văn Y phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ số ma túy bị thu giữ trong vụ án.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKSTP ngày 19/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Lò Văn Y phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo Lò Anh T và Đèo Văn Ng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1. TuY bố bị cáo Lò Văn Y phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Y từ 26 đến 30 tháng tù.

2. TuY bố bị cáo Lò Anh T, Đèo Văn Ng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s và điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lò Anh T từ 13 đến 17 tháng tù.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Đèo Văn Ng từ 16 đến 22 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 0,22 gam Methamphetamine có ký hiệu T; 0,10 gam Methamphetamine có ký hiệu T1; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ túi nilon màu hồng; 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 thẻ sim có số thuê bao 03868495154 của ông Lò Văn H.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu đen bạc, loại màn hình cảm ứng, số imei 356138095238968, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim có số thuê bao 03868495154 của bị cáo Lò Anh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu đen, loại màn hình

cảm ứng, bên trong lắp 01 sim Viettel có số thuê bao là 0962524244 của Lò Văn Y; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng thu giữ của Lò Văn Y.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La trả cho anh Đèo Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner, màu trắng đen, biển kiểm soát 26B2-525.22, số khung RLHKC3709KY025894, số máy KC34E1053379.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đèo Văn H đã nhận được tài sản không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đèo Văn H không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Hảy.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, qua xét hỏi các bị cáo Lò Văn Y, Lò Anh T, Đèo Văn Ng khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát thành phố Sơn La đã truy tố đối với các bị cáo. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Ngày 11/10/2023, Lò Anh T và Đèo Văn Ng đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,54 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang khu vực tổ 03, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La. Sau đó, Lò Anh T khai nhận nguồn gốc số ma túy là mua của Lò Văn Y. Đến Ngày 12/10/2023 Cơ quan điều tra đã bắt người trong trường hợp khẩn cấp Lò Văn Y đồng thời Y thừa nhận đã bán số ma túy trên cho Lò T Anh. Quá trình khám xét nơi ở của Y còn thu thêm 0,20

gam Methamphetamine, Y khai nhận số ma túy trên cất giữ đến sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ: Lời khai nhận tội của bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ là 0,54 gam Methamphetamine; Biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp cùng vật chứng thu giữ là 0,20 gam Methamphetamine; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định; Kết luận giám định; Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với kết luận điều tra.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn Y đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố và Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Các bị cáo Lò Anh T, Đèo Văn Ng đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố và Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Xét cần xử phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Lò Anh T và Đèo Văn Ng thực hiện phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, phân nhiệm, bàn bạc với nhau từ trước. Trong đó, bị cáo Lò Anh T là người khởi sự, trực tiếp đi mua ma túy, bị cáo Đèo Văn Ng góp tiền cùng T và dùng phương tiện của mình chở T đi mua ma túy, do đó, các bị cáo phải chịu hình phạt ngang nhau.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lò Văn Y, Lò Anh T, Đèo Văn Ng có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, có ông bà nội ngoại được Chủ tịch nước tặng thưởng

hiều Huân chương, Huy kháng chiến, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lò Anh T đã tích cực hợp tác với cơ quan Điều tra phát hiện tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với Nguyễn Vi Thiên người mà bị cáo Lò Văn Y khai đã bán ma túy cho Y. Hiện tại, Thiên không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không ai biết. Ngoài lời khai của bị cáo Y không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc bị cáo Y phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy bị thu giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ nếu có căn cứ chứng minh Thiên thực hiện hành vi bán ma túy Y sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner, màu trắng đen, biển kiểm soát 26B2-525.22, số khung RLHKC3709KY025894, số máy KC34E1053379 thu giữ của Đèo Văn Ng. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Đèo Văn H, anh Hoan cho Ng mượn chiếc xe trên để sử dụng làm phương tiện đi lại. Ng sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội anh Hoan không biết. Do đó, ngày 09/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại chiếc xe trên cho anh Đèo Văn H tiếp tục quản lý và sử dụng theo quy định. Anh Đèo Văn H không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Vật chứng vụ án:

Đối với 0,22 gam Methamphetamine có ký hiệu T; 0,10 gam Methamphetamine có ký hiệu T1 còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định là chất ma túy thuộc loại Nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ túi nilon màu hồng; 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở là vật bị cáo dùng để cất giấu ma túy, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu đen bạc, loại màn hình cảm ứng, số imei 356138095238968, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim có số thuê bao 03868495154 thu giữ của bị cáo Lò Anh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu đen, loại màn hình cảm ứng, bên trong lắp 01 sim viettel có số thuê bao là 0962524244 thu giữ của Lò Văn Y. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản của bị cáo Lò T Anh và Lò Văn Y các bị

cáo đã dùng để liên lạc làm công cụ phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng thu giữ của Lò Văn Y đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với 01 thẻ sim có số thuê bao 03868495154 thu giữ của Lò Anh T, xác định đây là tài sản của ông Lò Văn H cho bị cáo T mượn, việc T dùng để liên lạc với Lò Văn Y để thực hiện hành vi phạm tội ông Hảy không biết, tuy nhiên là tài sản không có giá trị ông Hảy không có nhu cầu nhận lại cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[10] Về án phí: Do hành vi phạm tội của các bị cáo nên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

TuY bố bị cáo Lò Văn Y phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Y 26 (Hai mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 10 năm 2023.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

TuY bố bị cáo Lò Anh T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Anh T 13 (Mười ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 10 năm 2023.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

TuY bố bị cáo Đèo Văn Ng phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Đèo Văn Ng 16 (Mười sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 10 năm 2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn Y, Lò Anh T, Đèo Văn Ng.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 0,22 gam Methamphetamine có ký hiệu T; 0,10 gam Methamphetamine có ký hiệu T1; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ túi nilon màu

hồng; 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 thẻ sim có số thuê bao 03868495154.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu đen bạc, loại màn hình cảm ứng, màn hình đã bị nứt, số imei có 5 số cuối 38968, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lò Anh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu đen, loại màn hình cảm ứng, bên trong lắp 01 sim viettel có số thuê bao là 0962524244 thu giữ của Lò Văn Y; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng thu giữ của Lò Văn Y.

(Số lượng, khối lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc các bị cáo Lò Văn Y, Lò Anh T, Đèo Văn Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo Lò Văn Y, Lò Anh T, Đèo Văn Ng; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đèo Văn H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thụ án sơ thẩm (ngày 16/4/2024).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (2);
- THADS thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phụng

